TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **225/**2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viển.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Thuần.

2. Ông Hoàng Văn Đông.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Hồ Thanh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc P và anh Hồ Thanh T cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao con chung Hồ Thị Ngọc T, sinh ngày 10/11/2011 cho chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con chung Hồ Thị Ngọc K, sinh ngày 15/11/2007 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P, anh T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên không có yêu cầu.

Chị P, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chị P và anh T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con; cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc P tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số 0005130 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền án phí chị P phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND TT.Đ, huyện Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Viển